

UBND XÃ NÀ BÚNG
TRƯỜNG MẦM NON NÀ BÚNG

HỒ SƠ
PHÊ DUYỆT CHẾ ĐỘ TRẺ MẦM NON THEO NGHỊ ĐỊNH
238/2025/NĐ-CP, 4 THÁNG CUỐI NĂM 2025
NĂM HỌC 2025-2026

Đơn vị: Trường Mầm Non Nà Búng

HỒ SƠ GỒM:

1. Kế hoạch xét duyệt
2. Quyết định thành lập hội đồng xét duyệt
3. Biên bản họp xét duyệt
4. Tờ trình đề nghị xét duyệt kinh phí
5. Quyết định phê duyệt danh sách trẻ
6. Tờ trình đề nghị cấp kinh phí
7. Danh sách học sinh đề nghị phê duyệt

Số: 140 /KH-MNNB

Nà bung, ngày 03 tháng 10 năm 2025

KẾ HOẠCH
XÉT DUYỆT HỒ SƠ CHẾ ĐỘ CHI PHÍ HỌC TẬP, CẤP BÙ HỌC PHÍ ĐỐI
VỚI TRẺ MẦM NON NĂM HỌC 2025-2026

Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/09/2025 của Chính phủ Quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục đào tạo.

Căn cứ vào quyết định Số: 633/UBND-VHXH, ngày 08/9/2025 V/v hướng dẫn thực hiện chế độ, chính sách hiện hành đối với học sinh, giáo viên năm học 2025-2026

Căn cứ vào tình hình thực tế của đơn vị, trường mầm non Nà Bung lập kế hoạch xét duyệt hồ sơ chế độ chi phí học tập, cấp bù học phí 4 tháng cuối năm 2025 đối với trẻ mầm non năm học 2025-2026 cụ thể như sau:

I. Mục đích yêu cầu

1. Mục đích

Đảm bảo cho trẻ mầm non được hưởng chế độ theo Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/09/2025 của Chính phủ Quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục đào tạo.

2. Yêu cầu

Xét duyệt đúng quy định, đúng đối tượng, chính xác công bằng và khách quan

II. Phương thức xét duyệt

Xét duyệt hồ sơ chi phí học tập và cấp bù học phí của trẻ mẫu giáo

III. Điều kiện và đối tượng xét duyệt

1. Điều kiện

Học sinh thường trú trên địa bàn xã, thường trú tại các xã đặc biệt khó khăn, là con hộ nghèo có đủ hồ sơ hợp lệ.

2. Đối tượng

Căn cứ theo Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/09/2025 của Chính phủ Quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục đào tạo.

IV. Hồ sơ và thời gian xét duyệt

1. Hồ sơ xét duyệt

Những trẻ tra được thông tin mã định danh trên cổng thông tin điện tử thuộc xã đặc biệt khó khăn.

2. Thời gian

Tổ chức thu nhận hồ sơ: Từ ngày 05 /9/2025 đến ngày 07 /9/2025.

Thời gian xét duyệt từ ngày 08 /9/2025 – 10 /09/2025.

V. Tổ chức thực hiện

Tham mưu, thống nhất với UBND xã về kế hoạch xét duyệt, thông báo tới tất cả các Ban quản lý bản, phụ huynh học sinh về kế hoạch xét duyệt hồ sơ chế độ chi phí học tập, cấp bù học phí đối với trẻ mầm non năm học 2025-2026;

Tổ chức thu nhận hồ sơ và xét duyệt hồ sơ chế độ chi phí học tập, cấp bù học phí đối với trẻ Mầm non theo các văn bản hướng dẫn và đảm bảo đúng thời gian quy định;

Trên đây là Kế hoạch xét duyệt hồ sơ chế độ chi phí học tập, cấp bù học phí đối với trẻ mầm non năm học 2025-2026 của trường mầm non Nà Bùng../.

Nơi nhân:

- UBND xã;
- Lưu hồ sơ, VT.

HIỆU TRƯỞNG

Lương Thị Thuận

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 141 /QĐ-MNNB

Nà Bùng, ngày 04 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**V.v thành lập Hội đồng xét duyệt học sinh đề nghị hỗ trợ chi phí học tập,
cấp bù học phí 4 tháng cuối năm 2025**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON NÀ BÚNG

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Thành lập hội đồng xét duyệt hỗ trợ chi phí học tập và cấp bù học phí cho trẻ mầm non 4 tháng cuối năm 2025 gồm các ông (bà) có tên trong danh sách kèm theo

Điều 2. Hội đồng xét duyệt có trách nhiệm xét hỗ trợ chi phí học tập và cấp bù học phí 4 tháng cuối năm 2025 cho trẻ trong trường mầm non Nà Búng theo đúng các văn bản hướng dẫn, đảm bảo chính xác, khách quan.

Thời gian làm việc: 2 ngày (Từ ngày 08 /09/2025 đến hết ngày 10 /9/2025)

Nhiệm vụ cụ thể của các thành viên do Chủ tịch Hội đồng xét duyệt phân công và tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Ban giám hiệu nhà trường, các tổ chuyên môn, bộ phận kế toán và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhân:

- Như điều 3;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG MẦM NON NÀ BÚNG

U.B.N.D. XÃ NÀ BÚNG TỈNH BIÊN GIỚI

Thư

Lương Thị Thuần

**DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN TRONG HỘI ĐỒNG XÉT DUYỆT
HỌC SINH ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP, CẤP BÙ HỌC PHÍ
4 THÁNG CUỐI NĂM 2025**

*(Kèm theo Quyết định số 141/QĐ-MNNB ngày 04 tháng 10 năm 2025
của Hội trường trường Mầm non Nà Bùng)*



STT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ giao	Ghi chú
1	Lường Thị Thuận	Hiệu trưởng	CT Hội đồng – Phụ trách chung	
2	Cà Thị Hiền	P.Hiệu trưởng	P.CT Hội đồng Phụ trách công tác xét duyệt, chịu trách nhiệm về kết quả xét duyệt chế độ chi phí, cấp bù học phí cho trẻ 3,4,5 tuổi năm học 2025-2026	
3	Lò Thị Hằng	P. Hiệu trưởng	Thư ký, Chịu trách nhiệm rà soát hồ sơ đề nghị hỗ trợ chi phí, cấp bù học phí trẻ 3.4 tuổi, tổng hợp kết quả xét duyệt	
4	Lò Thị Dương	BT Đoàn TN	Thành viên, Chịu trách nhiệm rà soát hồ sơ đề nghị hỗ trợ chi phí, cấp bù học phí trẻ 5 tuổi, tổng hợp kết quả xét duyệt	
5	Nguyễn Thuý Hằng	Kế toán	Thành viên, chịu trách nhiệm lập dự trù kinh phí đề nghị hỗ trợ chi phí, cấp bù học phí cho trẻ 3,4,5 tuổi năm học 2025-2026	
6	Lường Thị Quỳnh	Giáo viên	Thành viên, Chịu trách nhiệm rà soát hồ sơ đề nghị hỗ trợ chi phí, cấp bù học phí lớp ghép 3-4 tuổi	
7	Vì Thị Thảo	Giáo viên	Thành viên, Chịu trách nhiệm rà soát hồ sơ đề nghị hỗ trợ chi phí, cấp bù học phí lớp ghép 4-5 tuổi	
8	Hoàng Hà Lan	Giáo viên	Thành viên, Chịu trách nhiệm rà soát hồ sơ đề nghị hỗ trợ chi phí, cấp bù học phí lớp 5+6 tuổi	
9	Lò Ngọc Quỳnh	Giáo viên	Thành viên, Chịu trách nhiệm rà soát hồ sơ đề nghị hỗ trợ chi phí, cấp bù học phí lớp ghép 3-4 tuổi	
10	Lường Thị Phương	Giáo viên	Thành viên, Chịu trách nhiệm rà soát hồ sơ đề nghị hỗ trợ chi phí, cấp bù học phí lớp ghép 3-4-5 tuổi	
11	Tòng Thị Hánh	Giáo viên	Thành viên, Chịu trách nhiệm rà soát hồ sơ đề nghị hỗ trợ chi phí, cấp bù học phí lớp 3+4 tuổi	

12	Lường Thị Thu	Giáo viên	Thành viên, Chịu trách nhiệm rà soát hồ sơ đề nghị hỗ trợ chi phí, cấp bù học phí lớp ghép 4-5 tuổi	
13	Lường Thị Loan	Giáo viên	Thành viên, Chịu trách nhiệm rà soát hồ sơ đề nghị hỗ trợ chi phí, cấp bù học phí lớp 3+4 tuổi	
14	Lò Thị Hồng	Giáo viên	Thành viên, Chịu trách nhiệm rà soát hồ sơ đề nghị hỗ trợ chi phí, cấp bù học phí lớp 5+6 tuổi	
15	Quàng Thị Tiên	Giáo viên	Thành viên, Chịu trách nhiệm rà soát hồ sơ đề nghị hỗ trợ chi phí, cấp bù học phí lớp 4+5 tuổi	
16	Khoàng Thị Hà	Giáo viên	Thành viên, Chịu trách nhiệm rà soát hồ sơ đề nghị hỗ trợ chi phí, cấp bù học phí lớp 3+4 tuổi	
17	Tòng Thị Thu Hà	Giáo viên	Thành viên, Chịu trách nhiệm rà soát hồ sơ đề nghị hỗ trợ chi phí, cấp bù học phí lớp 3+4 tuổi	
18	Lò Thị Ngân	Giáo viên	Thành viên, Chịu trách nhiệm rà soát hồ sơ đề nghị hỗ trợ chi phí, cấp bù học phí lớp 4+5 tuổi	
19	Lò Thị Xinh	Giáo viên	Thành viên, Chịu trách nhiệm rà soát hồ sơ đề nghị hỗ trợ ăn trưa lớp 4+5 tuổi	
20	Lò Thị Phong(95)	Giáo viên	Thành viên, Chịu trách nhiệm rà soát hồ sơ đề nghị hỗ trợ chi phí, cấp bù học phí lớp 5+6 tuổi	
21	Lò Thị Doan	Giáo viên	Thành viên, Chịu trách nhiệm rà soát hồ sơ đề nghị hỗ trợ chi phí, cấp bù học phí lớp 5+6 tuổi	
22	Lò Thị Bích	Giáo viên	Thành viên, Chịu trách nhiệm rà soát hồ sơ đề nghị hỗ trợ chi phí, cấp bù học phí lớp 4+5 tuổi	
23	Lò Thị Quyền	Giáo viên	Thành viên, Chịu trách nhiệm rà soát hồ sơ đề nghị hỗ trợ chi phí, cấp bù học phí lớp 4+5 tuổi	
24	Lường Thị Xuân	Giáo viên	Thành viên, Chịu trách nhiệm rà soát hồ sơ đề nghị hỗ trợ chi phí, cấp bù học phí lớp 3+4 tuổi	
25	Sùng Thị Mỹ	Giáo viên	Thành viên, Chịu trách nhiệm rà soát hồ sơ đề nghị hỗ trợ chi phí, cấp bù học phí lớp 4+5 tuổi	

26	Quảng Thị Thắm	Giáo viên	Thành viên, Chịu trách nhiệm rà soát hồ sơ đề nghị hỗ trợ chi phí, cấp bù học phí lớp 4+5 tuổi	
27	Phạm Thị Nghiêm	Giáo viên	Thành viên, Chịu trách nhiệm rà soát hồ sơ đề nghị hỗ trợ chi phí, cấp bù học phí lớp ghép 3- 4-5 tuổi	
28	Quảng Thị Hương	Giáo viên	Thành viên, Chịu trách nhiệm rà soát hồ sơ đề nghị hỗ trợ chi phí, cấp bù học phí Lớp ghép Nhà trẻ 18-24,24-36 Tháng	
29	Lò Thị Thoa	Giáo viên	Thành viên, Chịu trách nhiệm rà soát hồ sơ đề nghị hỗ trợ chi phí, cấp bù học phí Lớp Nhà trẻ 24-36 Tháng	
30	Lò Thị Duyên	Giáo viên	Thành viên, Chịu trách nhiệm rà soát hồ sơ đề nghị hỗ trợ chi phí, cấp bù học phí Lớp ghép Nhà trẻ 18-24,24-36 Tháng	
31	Lò Thị Phong	Giáo viên	Thành viên, Chịu trách nhiệm rà soát hồ sơ đề nghị hỗ trợ chi phí, cấp bù học phí Lớp ghép Nhà trẻ 18-24,24-36 Tháng	
32	Giàng Thị Nù	Giáo viên	Thành viên, Chịu trách nhiệm rà soát hồ sơ đề nghị hỗ trợ chi phí, cấp bù học phí Lớp ghép Nhà trẻ 18-24,24-36 Tháng	
33	Lò Thị Thiên	Giáo viên	Thành viên, Chịu trách nhiệm rà soát hồ sơ đề nghị hỗ trợ chi phí, cấp bù học phí Lớp ghép Nhà trẻ 18-24,24-36 Tháng	
34	Quảng Thị Bình	Giáo viên	Thành viên, Chịu trách nhiệm rà soát hồ sơ đề nghị hỗ trợ chi phí, cấp bù học phí Lớp ghép Nhà trẻ 18-24,24-36 Tháng	
35	Quảng Thị Phương	Giáo viên	Thành viên, Chịu trách nhiệm rà soát hồ sơ đề nghị hỗ trợ chi phí, cấp bù học phí Lớp Nhà trẻ 24-36 Tháng	
36	Thiều Thị Nhung	Giáo viên	Thành viên, Chịu trách nhiệm rà soát hồ sơ đề nghị hỗ trợ chi phí, cấp bù học phí Lớp ghép Nhà trẻ 18-24,24-36 Tháng	
37	Lường Thị Diện	Giáo viên	Thành viên, Chịu trách nhiệm rà soát hồ sơ đề nghị hỗ trợ chi phí, cấp bù học phí Lớp ghép Nhà trẻ 18-24,24-36 Tháng	

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Lộc lập-Tự Do- Hạnh Phúc

BIÊN BẢN

**V.v thành lập Hội đồng xét duyệt học sinh đề nghị hỗ trợ chi phí học tập,
cấp bù học phí 4 tháng cuối năm 2025
Năm học 2025-2026**

I. Thời gian:

Vào hồi: 7 giờ 30 phút, ngày 04 tháng 10 năm 2025

II. Địa điểm:

Tại trung tâm trường Mầm Non Nà Búng.

III. Thành Phần:

1. Bà: Lương Thị Thuận - Hiệu trưởng - Chủ tịch HĐ.
2. Bà: Cà Thị Hiền - P. Hiệu trưởng – P chủ tịch HĐ.
4. Bà: Lò Thị Hằng - P. Hiệu trưởng – Thư ký
5. Bà: Lò Thị Dương - Bí thư đoàn thanh niên - Thành viên
6. Bà: Nguyễn Thuý Hằng – Kế toán – Thành viên
7. Giáo viên chủ nhiệm các lớp có học sinh 3,4,5 tuổi. Trẻ nhà trẻ

II. Nội dung:

**Họp xét duyệt học sinh đề nghị hỗ trợ chi phí học tập,
cấp bù học phí 4 tháng cuối năm 2025**

1. Bà: Lương Thị Thuận - Chủ tịch HĐ, triển khai nội dung và quán triệt cuộc họp.

Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/09/2025 của Chính phủ Quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục đào tạo.

Căn cứ vào quyết định Số:633/UBND-VHXXH, ngày 08/9/2025 V/v hướng dẫn thực hiện chế độ, chính sách hiện hành đối với học sinh, giáo viên năm học 2025-2026

Căn cứ vào danh sách và hồ sơ đề nghị xét duyệt của 20 lớp mẫu giáo và 10 lớp nhà trẻ.

2. Đồng chí: Lò Thị Hằng: Thông qua danh sách và kết quả thẩm định của Hội đồng xét duyệt (Có danh sách kèm theo)

Tổng số học sinh có đầy đủ hồ sơ đề nghị hỗ trợ chi phí học tập là: 819 học sinh.

Nhà trẻ: + CPHT: 233 học sinh

Mẫu giáo 3 tuổi: + CPHT: 191 học sinh

Mẫu giáo 5 tuổi: + CPHT: 193 học sinh

Nhà trẻ + CBHP: 233 học sinh

Mẫu giáo 3 tuổi: + CBHP: 192 học sinh

Mẫu giáo 4 tuổi: + CBHP: 202 học sinh

Mẫu giáo 5 tuổi: + CBHP: 194 học sinh

(Có danh sách cụ thể kèm theo)

Thư kí hội đồng tiến hành tổng hợp danh sách học sinh đề nghị hỗ trợ chi phí học tập, cấp bù học phí đã hợp lệ về thủ tục hồ sơ xét duyệt, tham mưu cho Hiệu trưởng nhà trường lập Tờ trình đề nghị học sinh được hỗ trợ chi phí học tập, cấp bù học phí 4 tháng cuối năm 2025 trình uỷ ban nhân dân xã tạo phê duyệt theo kết quả và danh sách đã được xét duyệt.

Trên đây là biên bản về việc xét duyệt học sinh đề nghị hỗ trợ chi phí học tập, cấp bù học phí 4 tháng cuối năm 2025 của Hội đồng xét duyệt trường Mầm non Nà Bùng. Biên bản được thông qua trước Hội đồng với sự nhất trí của 100% các thành viên và kết thúc vào hồi 16 giờ 00 phút ngày 04 /10/2025./.

Chủ tịch Hội đồng



Lương Thị Thuận

Thư kí Hội đồng

Wang

Lò Thị Hằng

Các thành viên trong Hội đồng

Linh
 Đỗ Thị Xuân
 Nhung 2
 Lò Thị Phụng 92
 Hoa B
 Lò Thị Dung
 Hoàng
 Lương Thị Thu
 Hoàn
 Lò Thị Đoàn
 Thương
 Quỳnh
 Giáng Thị Nhi
 Thoa
 Lò Thị Phoa

h viên trong Hội đồng

Văn
Lê Thị Ngọc
Quỳnh
Hồng Thu Quỳnh
Lê Thị Bích
Hà
Vũ Thị Thảo
Nguyễn Thị Xuân
Lương Thị Xuân

Lương
Quang Thi Phương
Lâm
L-Long L-tà Lan
~~Quỳnh~~
Lê Thị Quỳnh
Lê
Lê Thị Thiên
Nguyễn Lê Ngọc Quỳnh
Quảng Thị Bình
Thủy
Quảng Thị Hương
Yến
Lương Thị Phụng

1/2
 Công Thị Tiên
 1/2
 Lê Thị Ngân
 2/2
 Chương Thị Lân
 2/2
 Phườn Thị Nhung
 + 1/2
 Tổng Thị Thế An
 1/2
 Lê Thị Đức

Được quét bằng CamScanner

Số: 142 /TTr-MNNB

Nà Bùng, ngày 05 tháng 10 năm 2025

TỜ TRÌNH

**V.v Đề nghị phê duyệt danh sách học sinh được hỗ trợ chi phí học tập
và cấp bù học phí 4 tháng cuối năm 2025**

Kính gửi: - Ủy ban nhân dân xã Nà Bùng
- Phòng VH-XH

Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP, Hà Nội, ngày 03 tháng 09 năm 2025. Nghị Định quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục đào tạo.

Căn cứ vào quyết định Số:633/UBND-VHXH, ngày 08/9/2025 V/v hướng dẫn thực hiện chế độ, chính sách hiện hành đối với học sinh, giáo viên năm học 2025-2026

Căn cứ vào biên bản họp xét đối tượng học sinh được hỗ trợ chi phí học tập, cấp bù học phí 4 tháng cuối năm 2025 của trường mầm non Nà Bùng.

Trường mầm non Nà Bùng lập tờ trình kính trình Ủy ban nhân dân xã Nà Bùng xem xét phê duyệt danh sách học sinh mầm non được hỗ trợ tiền chi phí học tập, cấp bù học phí và kinh phí hỗ trợ chi phí học tập, cấp bù học phí 4 tháng cuối năm 2025 của năm học 2025-2026, với nội dung như sau:

Tổng số học sinh có đầy đủ hồ sơ đề nghị hỗ trợ chi phí học tập là: 819 học sinh.

Nhà trẻ: + CPHT: 233 học sinh

Mẫu giáo 3 tuổi: + CPHT: 191 học sinh

Mẫu giáo 4 tuổi: + CPHT: 202 học sinh

Mẫu giáo 5 tuổi: + CPHT: 193 học sinh

Tổng số học sinh có đầy đủ hồ sơ đề nghị hỗ trợ cấp bù học phí là: 821 học sinh. Trong đó:

Nhà trẻ + CBHP: 233 học sinh

Mẫu giáo 3 tuổi: + CBHP: 192 học sinh

Mẫu giáo 4 tuổi: + CBHP: 202 học sinh

Mẫu giáo 5 tuổi: + CBHP: 194 học sinh

(Có danh sách cụ thể kèm theo)

Trên đây là Tờ trình xin phê duyệt danh sách học sinh đề nghị hỗ trợ chi phí học tập, cấp bù học phí 4 tháng cuối năm 2025 của trường mầm non Nà Bùng. Kính mong Ủy ban nhân dân xã Nà Bùng xem xét, phê duyệt danh sách để đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, KT.



Lương Thị Thuần

Số: 144 /QĐ-MNNB

Nà Búng, ngày 06 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách cho trẻ em học mầm non được hỗ trợ chi phí học tập và miễn học phí theo Nghị định số 238/2025/NĐ-CP của Chính phủ 4 tháng cuối năm 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON NÀ BỪNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ Quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 124/2025/NĐ-CP, ngày 11/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I và công nhận thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và miền núi giai đoạn 2021-2025.

Căn cứ Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban dân tộc phê duyệt danh sách các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Tờ trình Số 142/TTr-CPHT MNNB, ngày 05/10/2025. Của Phó hiệu trưởng trường Mầm non Nà Búng về việc xét duyệt danh sách trẻ em học mầm non đề nghị hỗ trợ chi phí học tập và miễn học phí 4 tháng cuối năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách học sinh được hưởng chính sách hỗ trợ chi phí học tập và miễn học phí theo Nghị định số 238/2025/NĐ-CP của Chính phủ, 04 tháng cuối năm 2025, như bảng tổng hợp số lượng và danh sách trẻ học em học mầm non của các lớp kèm theo, trong đó:

1. Chính sách hỗ trợ chi phí học tập

Tổng số học sinh được hỗ trợ chi phí học tập: 819 học sinh. Số tiền hỗ trợ: 491.400.000 (Bốn trăm chín mươi một triệu bốn trăm nghìn đồng).

2. Chính sách miễn học phí

Tổng số trẻ được miễn học phí: 821 trẻ. Số tiền được miễn là 82.100.000 (Tám mươi hai triệu một trăm nghìn đồng).

Tổng số tiền hỗ trợ: 573.500.000đ (Năm trăm bảy mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Điều 2. Giao cho kế toán, phối hợp với giáo viên phụ trách các nhóm/lớp có liên quan tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ cho học sinh và thanh quyết toán nguồn kinh phí hỗ trợ theo quy định của Nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Kế toán, Phó hiệu trưởng phụ trách, giáo viên phụ trách các nhóm/lớp và các thành viên có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Lưu: VT, Phòng VH&XH.

TM. NHÀ TRƯỞNG
HIỆU TRƯỞNG



Lường Thị Thuận

Số: 157/TTr-MNNB

Nà Búng, ngày 13 tháng 10 năm 2025

TỜ TRÌNH

**V.v đề nghị cấp kinh phí cho học sinh hưởng chính sách hỗ trợ
chi phí học, cấp bù học phí tập 4 tháng cuối năm 2025**

Kính gửi: UBND xã Nà Búng.

Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ; Quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Quyết định số .184/QĐ-TrMN Nà Búng, ngày 20 tháng 11 năm 2025. Về việc thành lập Hội đồng xét duyệt học sinh đề nghị hỗ trợ chi phí học tập, cấp bù học phí, học sinh khuyết tật 4 tháng cuối năm 2025, nay đơn vị nhà trường lập Tờ trình đề nghị cấp kinh phí hỗ trợ chi phí học tập, cấp bù học phí 4 tháng cuối năm 2025 với số lượng cụ thể như sau:

1. Chính sách hỗ trợ chi phí học tập, cấp bù học phí

Tổng số học sinh được hỗ trợ chi phí học tập: 819 học sinh. Số tiền hỗ trợ: 491.400.000đ (Bốn trăm chín mươi một triệu bốn trăm nghìn đồng).

Tổng số học sinh được hỗ trợ cấp bù học phí: 821 học sinh. Số tiền hỗ trợ: 82.100.000đ (tám mươi hai triệu một trăm nghìn đồng)

(Có bảng dự toán kinh phí kèm theo)

Trên đây là Tờ trình đề nghị cấp kinh phí cho học sinh hưởng chính sách hỗ trợ chi phí học tập tập 4 tháng cuối năm 2025 của trường Nà Búng. Kính mong UBND xã Nà Búng xem xét, cấp kinh phí để đơn vị hoàn thành nhiệm vụ./.

Nơi nhận:

- UBND xã;
- Lưu: VT, HSCPHT.

HIỆU TRƯỞNG

Lường Thị Thuận

**DỰ TOÁN KINH PHÍ HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP CHO TRẺ MẦM
NON 4 THÁNG CUỐI 2025**

(Kèm theo Tờ trình số: 157 /TTr-MNNB ngày 13/10/2025 của trường Nà
Bùng)

STT	Khối lớp	Số lượng học sinh hưởng CPHT	Số tháng hỗ trợ	Số tiền hỗ trợ/tháng (đồng)	Tổng số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
1	2T	233	4	150.000	139.800.000	
2	3T	191	4	150.000	114.600.000	
3	4T	202	4	150.000	121.200.000	
4	5T	193	4	150.000	115.800.000	
Tổng cộng		819			491.400.000	

Nà Bùng, ngày 13 tháng 10 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

(Ký, ghi rõ họ tên/đóng dấu)



Lương Thị Chuẩn

**DỰ TOÁN KINH PHÍ HỖ TRỢ CẤP BÙ HỌC PHÍ CHO TRẺ MẦM
NON 4 THÁNG CUỐI 2025**

(Kèm theo Tờ trình số: 157 /TTr-MNNB ngày 13/10/2025 của trường Nhà
Búng)

STT	Khối lớp	Số lượng học sinh hưởng CPHT	Số tháng hỗ trợ	Số tiền hỗ trợ/tháng (đồng)	Tổng số tiền hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
1	2T	233	4	25.000	23.300.000	
2	3T	192	4	25.000	19.200.000	
3	4T	202	4	25.000	20.200.000	
4	5T	194	4	25.000	19.400.000	
Tổng cộng		821			82.100.000	

Nà Búng, ngày 13 tháng 10 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

(Ký, ghi rõ họ tên/đóng dấu)



Lương Thị Thuận